**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

**NĂM HỌC 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| Số câu | TL  % | Số câu | TL  % | Số câu | TL  % | Số câu | TL  % |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **2,5** | **20** | **2,5** | **30** | **1** | **10** | **0** | **0** | **60** |
| Thơ và thơ lục bát. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm | 1\* | | 1\* | | 1\* | | **1\*** | **40** | **40** |
| **Tổng** | | | ***2,5*** | ***20*** | ***2,5*** | ***30*** | ***1*** | ***10*** | ***1*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **30%** | | **10%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | | **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | | 2,5 | 2,5 | 1 |  |
| Truyện đồng thoại, truyện ngắn. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | | 2,5 | 2,5 | 1 |  |
| **2** | | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | |  |  |  | 1TL\* |
|  | |  | Tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là miêu tả; tái hiện được chân thực, sinh động khung cảnh và nêu được những thông tin chính về ý nghĩa của cảnh sinh hoạt. | |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | | |  | | **2,5**  **1TL\*** | **2,5**  **1TL\*** | **1**  **1TL\*** | **1**  **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | |  | | ***20*** | ***30*** | ***10*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | |  | | **50** | | **50** | |
| UBND TP THÁI NGUYÊN  **TRƯỜNG THCS ……..** | | | | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn: Ngữ văn 6**  *(Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề)* | | | | | |

Họ và tên: ................................................... Lớp: ............. Điểm: .....................

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)** Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**MẸ ỐM**

Mọi hôm mẹ thích vui chơi

Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu

Lá trầu khô giữa cơi trầu

Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay

Cánh màn khép lỏng cả ngày

Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa

Nắng mưa từ những ngày xưa

Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

Khắp người đau buốt, nóng ran

Mẹ ơi! Cô bác xóm làng đến thăm

Người cho trứng, người cho cam

Và anh y sĩ đã mang thuốc vào.

Sáng nay trời đổ mưa rào

Nắng trong trái chín ngọt ngào bay hương

Cả đời đi gió đi sương

Bây giờ mẹ lại lần giường tập đi.

Mẹ vui con có quản gì

Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca

Rồi con diễn kịch giữa nhà

Một mình con sắm cả ba vai chèo.

Vì con, mẹ khổ đủ điều

Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn

Con mong mẹ khỏe dần dần

Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.

Rồi ra đọc sách, cấy cày

Mẹ là đất nước, tháng ngày của con ...

(Nguồn: Trần Đăng Khoa*, Góc sân và khoảng trời*, NXB Văn hoá dân tộc, 1999)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

**Câu 2 (1,0 điểm):** Tìm những chi tiết gợi hình ảnh “mẹ ốm” trong bài thơ trên?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Khi mẹ ốm, để mẹ vui người con đã làm những gì? Qua đó em cảm nhận gì về tình cảm của người con dành cho mẹ thể hiện trong bài thơ trên?

**Câu 4 (1,5 điểm):** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Nắng mưa từ những ngày xưa

Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

**Câu 5 (1 điểm):** Nghĩa của từ *mắt* trong câu thơ “**Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn**” với nghĩa của từ *mắt* trong trường hợp “**Quả na đã mở mắt**” là hiện tượng đồng âm hay đa nghĩa? Vì sao?

**Câu 6 (1 điểm)** Bài thơ trên gợi cho em suy nghĩ gì về trách nhiệm của người con đối với mẹ?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Trong cuộc sống, trải nghiệm, đặc biệt là những trải nghiệm với người thân đã đem đến cho mỗi người rất nhiều cảm xúc và bài học quý giá. Em hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với người thân.

------------------------- Hết -----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | Thể thơ: Lục bát | 0,5 |
| **2** | Những chi tiết gợi hình ảnh “mẹ ốm”: không thích vui chơi, chẳng nói cười, cánh màn khép lỏng, ruộng vườn vắng mẹ, khắp người đau buốt nóng ran | 1,0 |
| **3** | - Khi mẹ ốm, để mẹ vui người con đã: ngâm thơ, kể chuyện, múa ca, diễn kịch, đóng vai chèo  - Tình cảm của người con dành cho mẹ:  + Yêu thương mẹ sâu sắc  + Quan tâm, lo lắng cho mẹ  + Mong mẹ luôn khỏe mạnh  + Sẵn sàng làm tất cả để mẹ vui  (*HS có thể diễn đạt theo cách hiểu của mình, GV căn cứ vào bài làm của HS để chấm điểm cho phù hợp*) | 0,5  1,0 |
| **4** | - Biện pháp tu từ: Ẩn dụ: “Nắng mưa” ẩn dụ cho những vất vả, nhọc nhằn  - Tác dụng: Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu thơ đồng thời nhấn mạnh những nỗi vất vả, khó khăn, cực nhọc, sự hi sinh thầm lặng của mẹ | 0,5  1,0 |
| **5** | - Hiện tượng đa nghĩa  - Vì giữa các nét nghĩa của từ “mắt” có mối liên quan với nhau:  + Mắt (1): là cơ quan để nhìn của người hay động vật, giúp nhận biết màu sắc, hình dáng  + Mắt (2): Bộ phận giống hình con mắt ở ngoài vỏ một số loài quả  (*HS có thể diễn đạt theo cách hiểu của mình, GV căn cứ vào bài làm của HS để chấm điểm cho phù hợp*) | 0,5  0,5 |
| **6** | - Suy nghĩ gì về trách nhiệm của người con: yêu thương, biết ơn, kính trọng, quan tâm, hiếu thảo…  (*HS có thể diễn đạt theo cách hiểu của mình, GV căn cứ vào bài làm của HS để chấm điểm cho phù hợp*) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể về một trải nghiệm của bản thân với người thân.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại trải nghiệm*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất.  - Giới thiệu được trải nghiệm với mẹ hoặc với người thân.  - Các sự kiện chính của trải nghiệm: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Bài học, cảm xúc sau khi kết thúc trải nghiệm. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

Ngày … tháng 12 năm 2023

|  |  |
| --- | --- |
| **Người ra đề** | **Tổ chuyên môn kí duyệt** |